

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 10/AROMA/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU BIA NƯỚC GIẢI KHÁT AROMA
Địa chỉ: Km 3, đường 196, Yên Tập, Nhân Hòa, Mỹ Hào, Hưng Yên.
Điện thoại: 02213 974 480 Fax: 02213 974 481
E- mail: aroma@arowines.com
Mã số doanh nghiệp: 09 00 25 14 86
Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 22000

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: RƯỢU ĐÌNH LÀNG CHUỐI HỘT ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO 30 %Vol ($\pm 2 \%Vol$)
- Thành phần:

STT	Tên thành phần	STT	Tên thành phần	STT	Tên thành phần
1	Gạo nếp	4	Bánh men thuốc bắc	7	Cam thảo
2	Nước ăn uống	5	Chiết xuất Đông trùng hạ thảo	8	Nấm ngọc cầu
3	Quả chuối hột khô	6	Long nhãn		

- Thời hạn sử dụng sản phẩm:
Không quy định
- Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:
Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng trong bao bì thủy tinh/sứ.. chuyên dụng cho đồ uống có cồn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.
Thể tích thực: Xem trên nhãn sản phẩm, sai số thể tích $\pm 5\%$

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Xem file đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty cổ phần rượu bia NGK Aroma kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất “Rượu Đình làng Chuối hột Đông trùng hạ thảo 30 %Vol”: TCKT – 11-33, ban hành ngày 13/03/2018.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, Ngày 14 tháng 9 năm 2018

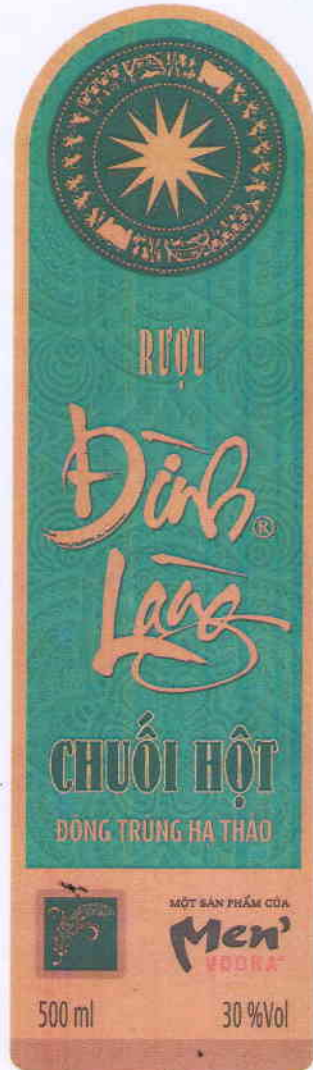


GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC



NHÃN RƯỢU ĐÌNH LÀNG CHUỐI HỘT ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO 30 %VOL - 500 ML





Công Ty Cổ Phần
Rượu Bia NGK Aroma

TIÊU CHUẨN NHÀ SẢN XUẤT
RƯỢU ĐÌNH LÀNG CHUỐI HỘT
ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO 30 %VOL

Mã số

TCKT-11-33

Lần-Ngày ban hành

13.13/2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Yêu cầu	Phương pháp kiểm tra
I	Ngoại quan			
1	Trạng thái, màu sắc		Dung dịch lỏng, màu nâu vàng sẫm	TCVN 8007-2009
2	Hương		Đặc trưng cho sản phẩm	
3	Vị		Đặc trưng cho sản phẩm	
II	Hóa lý			
4	Độ cồn	%Vol	30 ± 2	TCVN 8008:2009; AOAC 982.10
5	Acid hydrocyanic, không lớn hơn	mg/lít	70	Theo phương pháp phòng thử nghiệm
6	Adenosine	mg/lít	Dương tính	
7	Cordycepin	mg/lít	Dương tính	
8	Methanol, không lớn hơn	mg/lít cồn 100	2000	TCVN 8010:2009; AOAC 972.11

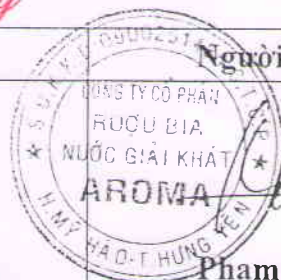
SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 13 tháng 07 năm 2018



TRAM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Dương Ngọc Quý

Người soạn thảo	Người xem xét	Người phê duyệt
 Nguyễn Thị Hạnh	 Hoàng Liên Hương	 Phạm Kinh Kha





BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thân Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
 Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 131160/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

Phiếu này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số: 128694/PKN-VKNQG ngày 23 tháng 8 năm 2018

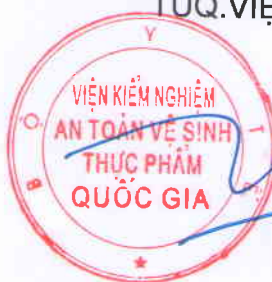
1. Tên mẫu: Đình làng rượu chuối hột đông trùng hạ thảo
2. Mã số mẫu: 08184101/DV.3
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa, 2 lít/ can. Thông tin mẫu viết tay dán trên chai. - Số lượng: 1
NSX: 18/07/2018 - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 14/08/2018
8. Thời gian thử nghiệm: 14/08/2018 - 23/08/2018
9. Nơi gửi mẫu: Công ty Cổ Phần Rượu Bia Nước Giải Khát Aroma
Địa chỉ: Km 3 - Đường 196 Yên Tập - Nhân Hòa - Mỹ Hào - Hưng Yên
10. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
10.1	Cảm quan	-	H.HD.QT.218	Dung dịch lỏng, màu nâu vàng sẫm. Mùi vị đặc trưng cho sản phẩm, không có mùi vị lạ
10.2*	Hàm lượng đường tổng số (tính theo glucose)	g/100mL	H.HD.QT.162	2,35
10.3*	Hàm lượng Acid (theo acid citric).	g/L	H.HD.QT.185	0,78
10.4*	Hàm lượng Acid hydrocyanic	mg/L	H.HD.QT.219 (HPLC)	KPH (LOD: 0,02 mg/L)
10.5*	Hàm lượng Methanol	mg/L ethanol 100°	H.HD.QT.196 (GC-FID)	101
10.6*	Độ cồn, % thể tích Ethanol ở 20°C	%V/V	H.HD.QT.021 (TCVN 8008:2009)	31,7
10.7*	Hàm lượng Adenosine		H.HD.QT.223 (HPLC)	< 0,3
10.8*	Hàm lượng Cordycepin	mg/L	H.HD.QT.223 (HPLC)	9,63

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2018

TUQ.VIÊN TRƯỞNG



TRƯỞNG PHÒNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm

2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPOG